



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: \_\_\_\_\_ Y \_\_\_\_\_ NO \_\_\_\_\_

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO VAN KHAI  
Last Middle First

Current Address: 87 Huynh man Dat P19 Binh Thanh HCM City

Date of Birth: 03-01-1931 Place of Birth: Cần Thơ

Previous Occupation (before 1975) L. Colonel  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06.14-75 To 02.13-1988  
Years: 12 Months: 08 Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: HO THI CUU  
Name

Address and Telephone Number \_\_\_\_\_

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| LC THI KIM LIEN                          | 1937          | wife                |
| HO TIEN DUNG                             | 1955          | son                 |
| HO HUU THAO                              | 1961          | son                 |
| HO HUU NGHIA                             | 1963          | son                 |
| HO THI KIEN NGA                          | 1966          | daughter            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Chị Thu,  
Nhờ chị để tên  
3 em vào tài vụ  
danh sách tư nhân  
chính trị. Nếu chị  
có cần thêm infor.  
xin cho tôi biết!  
Tôi cảm ơn rất nhiều.  
Cuu Ho 2/7

Trại **Xuân Lộc**  
Số **70 CRT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 0 | 0 | 0 | 6 | 7 | 8 | 0 | 4 | 0 | 3 | 2 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SIISLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA-TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **63-3Đ** ngày **4** tháng **8** năm **1988**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

**HỒ Văn Khôi**

Sinh năm 19 **31**

Các tên gọi khác

Nơi sinh

**Qân Thô**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

**87 Huỳnh Mãn Đạt Bình Thạnh TP/HCM**

Cán tội

**Trung tá Quân trưởng**

Bị bắt ngày

**14-6-75**

Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

**87 Huỳnh Mãn Đạt Bình Thạnh TP/HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng : Tin tưởng vào chính sách của Đảng nhà nước ta .
- Lao động : Thăm gia ngày công đem bảo cố tinh thần nhiệt tình trong lao động cải tạo .
- Nội quy học tập cải tạo : Chưa có gì sai phạm

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **23** tháng **2** năm 19 **88**

Lấn tay ngón trỏ

Của **HỒ Văn Khôi**

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

**HỒ Văn Khôi**

Ngày **13** tháng **2** năm 19 **88**

P

Giám thị

**Thiếu tá Nguyễn Thanh Tâm**

Trại

**Tuần lộc**  
Số 70 GRT

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

hành theo công văn số  
2565 ngày 27 tháng 11  
năm 1972

00 06780 403 2

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Hồ Văn Khải  
(Trung tá)

TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

hà số 63-3B ngày 4 tháng 2 năm 1988

chị có tên sau đây:

**Văn Khải**

Sinh năm 1931

Thơ

trước khi bị bắt

ở **Bình Thạnh TP/HCM**

**Quận trưởng**

75

Án phạt TTCT

ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **87 Huỳnh Mẫn Đạt Bình Thạnh TP/HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng : Tin tưởng vào chính sách của Đảng nhà nước ta
- Lao động : Tham gia ngày công đảm bảo cố gắng tận nhiệt tình trong lao động cải tạo
- Nội quy học tập cải tạo : Chưa có gì sai phạm

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 23 tháng 2 năm 1988

Lưu tay ngón trỏ

Của **Hồ Văn Khải**

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

**Hồ Văn Khải**

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

P

Giám thị

**Thiếu tá Nguyễn Thanh Tâm**

Hà Văn Lai có tài năng  
TN Trung Ư. G. G. H. H.  
gặp sự thất bại.

Placing 19, 15-16-1978  
10500-14 P.120.8.1.



*1000 of Fair*

## Lý Lịch Gia Đình

1. Họ và Tên : HỒ Văn Khải
2. Số quân : 51/121285
3. Chức vụ : Trung Tá Quân Trưởng Quận 9  
Sài Gòn (Việt Nam)
4. Ngày và Năm Sinh : 01.03.1931  
tại Thủ Đức, Cần Thơ
5. Thời Gian Tại Ngủ : Từ 01.04.1953  
đến 30.04.1975
6. Thời gian Tập Trung Cải tạo : Từ 14.06.1975  
đến 13.02.1988
7. Địa Chỉ Hiện tại : 87 Huỳnh Mân Đạt,  
Phường 19 Quận Bình  
Thạnh, Thành Phố Hồ  
Chí Minh
8. Thân Nhân tại Hoa Kỳ:
  - a. Chị : HỒ Thị Cầm
  - b. Em Trại : HỒ Hữu Thọ
  - c. Cháu : \* Trần Tấn Vị

\* Ann T. Trần & George D. Truong

\* Hong N. Duong

\* Lan X. Duong

\* Tran A. Duong

Bowie, 11/1/2016

9. Thân Nhân xin đi theo :

a. Vợ : Lê Thị Kim Liên - Sinh năm 1937

b. Con Trai : \* Hô Tiến Dũng - Sinh năm 1955

\* Hô Hữu Thảo - " 1961

\* Hô Hữu Nghĩa - " 1963

c. Con Gái : Hô Thị Kiên Nga - " 1966

10. Giấy học tập Cử Tao số : 00067804032

ngày 13.02.1988 tại  
trại Cử tao Xuân Lộc





Mrs. Cui T. Ho

NGHIA C. NGUYEN  
LAN X. DUONG  
1901 INGLEBROOK DR. PH. 703-491-7997  
WOODBIDGE, VA. 22192

813

RI VIỆT NAM  
S ASSOCIATION

335

Pay to the order of Families of Vietnamese Political Prisoners Association \$ 10.00  
Ten and no/100 Dollars

PAYABLE THROUGH CHASE MANHATTAN BANK, N.A. ROHDE BRANCH, MONROE, N.Y.  
Transportation  
Federal Credit Union  
P.O. BOX 70440, WASHINGTON, D.C. 20024

Memo For Ho V. Trach, Ho V. Thanh & Ho V. Khai

LAN X. DUONG

Xếp 1 bản  
cho mình  
hCS

RI VIỆT-NAM

RẦN KIM DUNG  
RẦN THỊ PHƯƠNG

-----00000000-----

San Chấp Hành T.U.  
Executive Board

HUỖ MINH THO  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIÀO  
1st Vice-President  
RẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
RẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HANH  
Treasurer

Ủy Ban Văn Đoàn  
Advisory Committee

EP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Cuu T. Ho  
Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: (Số) \_\_\_\_\_ (Nhà) \_\_\_\_\_

Tên tù nhân chính trị: Hồ V. Trach, Hồ V. Thanh & Hồ V. Khai  
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:  
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: \_\_\_\_\_  
Niệm liêm: \_\_\_\_\_ (\$12.00)  
Đóng góp ủng hộ: \$10.00 (tùy ý)

Thủ tữ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM  
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205  
TELEPHONE: 703-560-0058

Mr. Khazi V. Ho



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

## POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO VAN KHAI  
Last Middle First

Current Address: 87 HUYNH MAN DAT ST., BINH THANH County, District 4,

Date of Birth: 1931 Place of Birth: HO CHI MINH CITY, VN  
CAN THO, VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant Colonel (Sheriff of 9th  
(Rank & Position) County, Saigon, Vietnam)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/14/75 To 02/13/88  
Years: 12 Months: 8 Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: HO, CUU THI  
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| <u>HO, HUU THO</u>                          | <u>Brother</u>      |
| <u>TRAN, ANN T.</u>                         | <u>Niece</u>        |
| <u>DUONG, LAN X.</u>                        | <u>Niece</u>        |
| <u>DUONG, TUAN A.</u>                       | <u>Nephew</u>       |
| <u>TRAN, VI T.</u> P.O. Box 217             | <u>Nephew</u>       |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 7/30/90

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HO, KHAI VAN  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| LE, KIM-LIEN THI                         | 1937          | Wife                |
| HO, DUNG TIEN                            | 1955          | Son                 |
| HO, ANH-NGUYET THI                       | 1957          | Daughter            |
| HO, HIEU HUU                             | 1959          | Son                 |
| HO, THAO HUU                             | 1961          | Son                 |
| HO, NGHIA HUU                            | 1963          | Son                 |
| HO, KIEU-NGA THI                         | 1966          | Daughter            |
| PHAM, GIA-TRANG HO                       | 1985          | Grand daughter      |
| HO, NHA THANH                            | 1987          | Grand daughter      |
| PHAM, VU QUANG                           | 1988          | Grand son           |
| NGUYEN, CAM-CHAU THI                     | 1967          | Daughter-in-law     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

N/A

ADDITIONAL INFORMATION : My brother, KHAI V. Ho, spent twelve years and eight months (12 yrs and 8 mths) in re-education prison. His military serial number is: 51/121.285. He was a Sheriff of 9th County in Saigon, Vietnam. He attended Spri Training Course in OKINAWA, JAPAN from 01/11/61 to 04/11/61.

## NATIONAL OFFICE

## MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

CATHOLIC CHARITIES DIOCESE OF ORANGE

RESETTLEMENT SERVICE 1512 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

1506 BROOKHOLLOW, SUITE 112 ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)  
SANTA ANA, CA 92705

ODP IV #

(if known)

## AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF ORANGE, CA

## SECTION I

Your Name: Mr/Ms HÔ THI CUU Phone: (Home) (714) 454-2769  
Family Middle Given (Work)

Your Address: 23001 LIPTON ST ELTORO CA 92630  
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: 09/12/1928 Place of Birth: DAN THO VIETNAM Nationality: VIETNAMESE

Date of Entry to U.S.: 05/15/1980 From: (country/camp) INDONESIA

My Alien Registration Number: (if applicable) A-25037868

Legal Status: Parolee \_\_\_\_\_ Permanent Resident X U.S. Citizen \_\_\_\_\_

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) \_\_\_\_\_

## SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my \_\_\_\_\_ I-94 (both sides) \_\_\_\_\_ I-151 or X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit \_\_\_\_\_ yes X no. If yes, date submitted: \_\_\_\_\_ and date approved: \_\_\_\_\_.

| NAME              | DATE/PLACE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO YOU | ADDRESS IN VIETNAM |
|-------------------|---------------------|---------------------|--------------------|
| HÔ VĂN KHÁI       | 03/01/1931 CẦN THƠ  | BROTHER             | 87                 |
| HÔ TIẾN DƯƠNG     | 11/26/1955 LONG AN  | BROTHER             | ĐƯỜNG HUYNH MÃI    |
| LÊ THỊ KIM LIÊN   | 06/20/1937 HÀ NỘI   | SISTER              | ĐẠI PHƯỜNG 13      |
| HÔ THỊ ANH NGUYỄN | 1957 VIETNAM        | NIECE               | QUẬN BÌNH THẠNH    |
| HÔ HUÂN NGHĨA     | 01/09/1963 SAIGON   | NEPHEW              |                    |
| HÔ THỊ KIÊM NGA   | 10/30/1966 SAIGON   | NIECE               |                    |
| HÔ HUÂN HIỀN      | 1959 VIETNAM        | NEPHEW              |                    |
| HÔ HUÂN THẢO      | 1961 VIETNAM        | NEPHEW              |                    |
| PHẠM HỒ GIA TRĂNG | 1985 VIETNAM        | GRAND NEPHEW        |                    |
| HỒ THANH NHẢY     | 1987 VIETNAM        | GRAND NIECE         |                    |
| PHẠM QUANG VŨ     | 1988 VIETNAM        | GRAND NEPHEW        |                    |
| QUẦN THỊ CẨM CHÁU | 1967 VIETNAM        | SISTER IN LAW       |                    |
|                   |                     |                     |                    |
|                   |                     |                     |                    |

**U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:****DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)**

U.S. Government Agency

Last Title/Grade

Name/Position of Supervisor

**EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:**

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation

Last Title/Grade:

Name/Position of Supervisor

**EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):**

Ministry or Military Unit

TRUNG TA, QUAN TRUONG

Last Title/Grade

Name/Position of Supervisor

**FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERED IN RE-EDUCATION CAMP:**

Was time spent in re-education camp? Yes \_\_\_ No \_\_\_ Date: from \_\_\_ to \_\_\_

**FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:**

School

Location

Type of Degree or Certificate

Date of Employment or Training: from

(month/year)

to

(month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single

Married

Male

Female

Full Name of the Mother:

Address:

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known):

His Current address:

**SECTION IV**

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

**ADDITIONAL INFORMATION:**

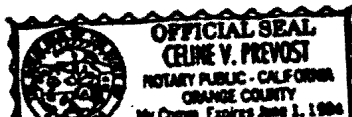
I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 5 day of July 1978

Signature of Notary Public

My Commission Expires:





# Migration and Refugee Services

National Office

3211 14th Street, N.E. Washington, DC 20007-1194 (202) 541-3220 FAX (202) 541-3222 TELEX 7400424

## POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam HỒ VĂN KHAI  
Last Middle First  
Current Address 87 HUYNH MÂN ĐAT BÌNH THẠNH TP/HCM  
Date of Birth 03/01/1931 Place of Birth CẦN THƠ VIỆT NAM

### Names of Accompanying Relatives/Dependents

|                   |                 |                   |                    |
|-------------------|-----------------|-------------------|--------------------|
| HỒ TIỀN DUNG      | HỒ HUỖN NHẢ     | HỒ HUỖN THẢO      | PHẠM QUANG         |
| LÊ THỊ KIM UYÊN   | HỒ THỊ KIẾN NHẢ | PHẠM HỒ GIA TRẠNG | NGUYỄN THỊ CẨM CHẢ |
| HỒ THỊ ANH NGUYỄN | HỒ HUỖN HIẾU    | HỒ THANH NHẢ      |                    |

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates: From 6/14/75 To 4/2/1988

### Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

| NAME       | RELATIONSHIP | NAME | RELATIONSHIP |
|------------|--------------|------|--------------|
| HỒ THỊ CẨM | SISTER       |      |              |
|            |              |      |              |
|            |              |      |              |

Form Completed By:

HỒ THỊ CẨM  
Name

Address

Persons in the U. S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130).





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: \_\_\_\_\_ Y \_\_\_\_\_ NO \_\_\_\_\_

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO VAN KHAI  
Last Middle First
- Current Address: 87 HUYNH MAN DAT St., BINH THANH County, District 11,  
HO CHI MINH CITY, VN
- Date of Birth: 1931 Place of Birth: CAN THO, VIET NAM
- Previous Occupation (before 1975) Lieutenant Colonel (Sheriff of 9th  
(Rank & Position) County, Sai gon, Vietnam)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/14/75 To 02/13/88  
Years: 12 Months: 8 Days: \_\_\_\_\_
3. SPONSOR'S NAME: HO, CUU THI  
Name
- Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u>                             | <u>Relationship</u> |
|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <u>HO, HUU THO</u> <sup>2</sup>                                         | <u>Brother</u>      |
| <u>TRAN, ANN T.</u>                                                     | <u>Niece</u>        |
| <u>DUONG, LAN X.</u>                                                    | <u>Niece</u>        |
| <u>DUONG, TUAN A</u>                                                    | <u>Nephew</u>       |
| <u>TRAN, VI T.</u> P.O. Box 217<br>Huntersville, NC 28078 (704) 85-9462 | <u>Nephew</u>       |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 7/30/90

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HO, KHAI VAN  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| LE, KIM-LIEN THI                         | 1937          | Wife                |
| HO, DUNG TIEN                            | 1955          | Son                 |
| HO, ANH-NGUYET THI                       | 1957          | Daughter            |
| HO, HIEU HUU                             | 1959          | Son                 |
| HO, THAO HUU                             | 1961          | Son                 |
| HO, NGHIA HUU                            | 1963          | Son                 |
| HO, KIEU-NGA THI                         | 1966          | Daughter            |
| PHAM, GIA-TRANG HO                       | 1985          | Grand daughter      |
| HO, NHA THANH                            | 1987          | Grand daughter      |
| PHAM, VU QUANG                           | 1988          | Grand son           |
| NGUYEN, CAM-CHAU THI                     | 1967          | Daughter-in-law     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

N/A

ADDITIONAL INFORMATION : My brother, KHAI V. Ho, spent twelve years and eight months (12 yrs and 8 mths) in re-education prison. His military serial number is: 51/121.285. He was a Sheriff of 9th County in Saigon, Vietnam. He attended Spn Training Course in OKINAWA, JAPAN from 01/11/61 to 04/11/61.

MAN THY ANH CHON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM

QUỐC TẾ HÔN



GIẤY CHỨNG NHẬN  
KẾT HÔN

Ngày 02 tháng 02 năm 1981

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1981

Tỉnh, Thành phố  
Hải Phòng  
Quận, Huyện  
Hải Phòng  
Xã, Phường  
Hàng Kênh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 001/89  
Số 043

# CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Lê Thị Kim Liên  
Sinh ngày 26-06-1927  
Quê quán Hải Phòng  
Nơi đăng ký thường trú Số 87, Nguyễn Văn  
Lợi, Phường 12, Quận Bình Chánh  
Nghề nghiệp Tội nhân  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam  
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020595632

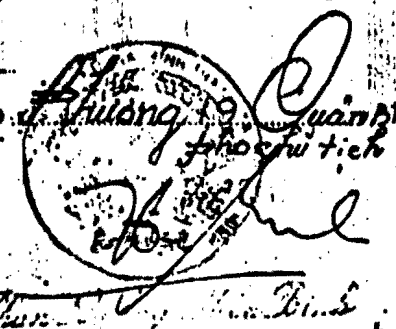
Họ và tên người chồng Hồ Văn Khái  
Sinh ngày 01-03-1931  
Quê quán Hải Phòng  
Nơi đăng ký thường trú Số 87, Nguyễn  
Văn Lợi, Phường 12, Quận Bình Chánh  
Nghề nghiệp Tội nhân  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam  
Số CMND hoặc Hộ chiếu 022578193

Kết hôn ngày 05 tháng 05 năm 1989

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND



Lưu  
Lê Thị Kim Liên  
Hồ Văn Khái

## GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

LE THI KIM LIEN

Năm một nghìn chín trăm năm mươi tám ngày 16 tháng 10, hồi 10 giờ,

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN QUANG, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải

Saigon, tại văn-phòng chứng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự PHAM VĂN MẠNH  
phụ-tá

ĐÃ ĐẾN HẦU TRINH LIEN :

1. DO VAN OANH

2. NGO VAN LAI

3. TRAN VAN KE

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

LE THI KIM LIEN (mụ)

sinh ngày 20.6.1937 tại Hà-Nội, Bắc-Phân, con của

LE QUI CHUNG và LE THI TU ANH

Và duyên-cớ mà Le Thi Kim Lien không có thể xin sao-lục khai sanh  
được là vì sự giao-thông bị gián-đoạn.Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên phát giấy thẻ-vì khai-sanh  
này cho tên đương sự

để xu dụng theo luật

chức theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ  
Lâm-Thời Nam-Phân Việt Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải,  
phạt tội nguy-chứng về việc Hộ-từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2 000 quan  
đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

Tư tên không rõ

Dưới có ghi : Trước bạ tại phòng ba Saigon.

Ngày ... tháng ... năm 1958. Quyền, tờ, số, Thi

Ký tên : Không rõ

## GIÁ TIỀN:

Sao-lục . . . . . 1\$ -

Biên-lai . . . . . 0,50

Cộng . . . . . 1\$50

Lục-sự y.  
Chánh Lục-Sự.

# KHAI SANH

Số hiệu : 537

Trường-Bình ngày 7-10-65

Sao y cuốn bộ sinh

năm 1955

Chữ-Tịch/UV.Hộ-Tịch

- Lê-văn-Tu -

Trường-Bình ngày 7-10-65

Chứng thật chữ ký tên của

Chữ-Tịch/UV.Hộ-Tịch

Chữ-Tịch, P.Chữ-Tịch

- Lê-văn-Tu - Ng-văn-Nam

Tên, họ ấu-nhi : HỒ-tiến-Dũng

Phái : nam

Sinh : Ngày 26 tháng 11 năm 1955

(Ngày tháng năm)

Tại : nhà bảo sanh Cànginô

Cha : HỒ-văn-Khai

(Tên, họ)

Tuổi : -----

Nghề-nghiệp : Thiếu-Nữ Tiểu-Đoàn '3'

Cư-trú tại : Trường-bình

Mẹ : Lê-thị-Kim-Liên

(Tên, họ)

Tuổi : -----

Nghề-nghiệp : nội-trợ

Cư-trú tại : Trường-bình

Vợ : vợ chính

Người khai : HỒ-văn-Khai

(Tên, họ)

Tuổi : 24 tuổi

Nghề-nghiệp : Thiếu-Nữ Tiểu-Đoàn '3'

Cư-trú tại : Trường-Bình

Ngày khai : -----

Người chứng thứ nhất : Võ-thị-Tám

(Tên, họ)

Tuổi : 46 tuổi

Nghề-nghiệp : Nữ hộ sinh

Cư-trú tại : Nhà bảo sanh Cànginô

Người chứng thứ nhì : Nguyễn-văn-Phản

(Tên, họ)

Tuổi : 46 tuổi

Nghề-nghiệp : Y-tá

Cư-trú tại : Bệnh-y-xá Cànginô

Làm tại Trường-bình, ngày 28 tháng 11 năm 1955

NGUYỄN-KẾ-ĐẠI  
Phó Quận trưởng

Họ lại,

Nhân chứng,

Ký tên : Khai,

Ký tên : Tĩnh,

Ký tên :

Tám - Phản,

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu TP/HTS

Xã phường

Huyện, Quận 3

Tỉnh, Thành phố Saigon

Số 114

Quyền



# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **HỒ HỮU THẢO** Nam hay nữ **NAM**

Ngày, tháng, năm, sinh

**31 Tháng 12 Năm 1961, 6h45**

Nơi sinh **Saigon, 369 Lê Văn Duyệt**

Dân tộc **Quốc tịch**

| Phần khai về cha, mẹ | Người mẹ                         | Người cha          |
|----------------------|----------------------------------|--------------------|
| Họ và tên            | <b>Lê Thị Kim Liên</b>           | <b>Hồ Văn Khải</b> |
| Tuổi                 | <b>24T</b>                       | <b>30T</b>         |
| Dân tộc              | <b>/</b>                         | <b>/</b>           |
| Quốc tịch            | <b>/</b>                         | <b>/</b>           |
| Nghề nghiệp          | <b>Nội trợ</b>                   | <b>Quân nhân</b>   |
| Nơi thường trú       | <b>Saigon, Trại Lê Văn Duyệt</b> |                    |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

**Dương Thị Hạnh, 369 Lê Văn Duyệt**

Đăng ký ngày **05 tháng 01 năm 1962**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

**Đã ký : LAM MÀNH**

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **25 tháng 10 năm 1989**



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu TP/HT3

Xã phường

Số

Huyện, Quận 3

Quyển 6670

Tỉnh, Thành phố Saigon



# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **HỒ HỮU NGHĨA** Nam hay nữ **NAM**

Ngày, tháng, năm, sinh

**01 Tháng 09 Năm 1963, 2h20'**

Nơi sinh **Saigon, 369 Lã Văn Duyệt**

Dân tộc Quốc tịch

| Phần khai về cha, mẹ | Người mẹ                         | Người cha          |
|----------------------|----------------------------------|--------------------|
| Họ và tên            | <b>LÀ THỊ KIM LIÊN</b>           | <b>HỒ VĂN KHAI</b> |
| Tuổi                 | <b>26T</b>                       | <b>32T</b>         |
| Dân tộc              |                                  |                    |
| Quốc tịch            | <b>/</b>                         | <b>/</b>           |
| Nghề nghiệp          | <b>Hội trợ</b>                   | <b>Quản nhơn</b>   |
| Nơi thường trú       | <b>Saigon, Trại Lã Văn Duyệt</b> |                    |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

**Nguyễn Thị Liên**

**369 Lã Văn Duyệt**

Đã ký ngày **6** tháng **9** năm **1963**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

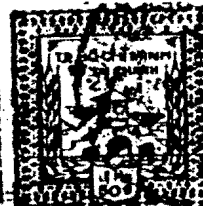
Người đứng khai

**Đã ký : PHẠM VĂN LUNG**

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH 4

Ngày **25** tháng **10** năm **1989**

T/M UBND



*Nguyễn Văn Hùng*



# THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở: .....

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở: .....

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CHỖ CHAY ĐỔI CHỦ HỘ:

Khoản 1, Điều 10

Ngày 05/05/1988

Phó CT Quận

Ký tên, đóng dấu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 730978 CN

Họ và tên chủ hộ: *Trần Văn Dũng*

Ấp, ngõ, số nhà: *01*

Thị trấn, đường phố: *Fung Miến Đất*

Xã, phường: *12*

Huyện, quận: *Bình Thạnh*

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an: *Quận*

Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên



*Trần Văn Dũng*

Số NK 3

# NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

| Số thứ tự | HỌ VÀ TÊN           | Quan hệ với chủ hộ | Nam hay nữ | Ngày tháng năm sinh | Số giấy CMND           | Nghề nghiệp và nơi làm việc | Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú | Ngày tháng năm và nơi chuyển đi | Tên cán bộ ĐKNK |
|-----------|---------------------|--------------------|------------|---------------------|------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------|-----------------|
| 1         | 2                   | 3                  | 4          | 5                   | 6                      | 7                           | 8                                           | 9                               | 10              |
| 01        | Hồ Tiến Dũng        | Chủ hộ             | Nam        | 1955                | 020565631              |                             | 1981                                        |                                 |                 |
| 02        | Lê Thị Kim Liên     | Mẹ                 | Nữ         | 1937                | 020565632              |                             | 1978                                        |                                 |                 |
| 03        | Hồ Thị Linh Nguyệt  | Em                 | Nữ         | 1957                | 020565680              | Nhà trọ                     | 1976                                        |                                 |                 |
| 04        | Hồ Xuân Nghĩa       | Em                 | Nam        | 1963                | 020565679              | Học Sinh                    | "                                           |                                 |                 |
| 05        | Hồ Minh Mẫn         | Em                 | Nam        | 1965                | 021729205              | "                           | "                                           | Chết 17-1-86                    |                 |
| 06        | Hồ Thị Kiên Nga     | Em                 | Nữ         | 1966                |                        | "                           | "                                           |                                 |                 |
| 07        | Hồ Hữu Hiền         | Em                 | Nam        | 1959                | 022441009<br>022441071 |                             | 1980                                        |                                 |                 |
| 08        | Khánh Hồ Uyên Trang | Cháu               | Nữ         | 12/10/85            |                        | học sinh                    | 11/10/85                                    |                                 |                 |
| 09        | Hồ Hữu Khai         | Cháu               | Nam        | 12/10/1975          |                        |                             |                                             |                                 |                 |
| 10        | Hồ Hữu Khai         | Cháu               | Nam        | 1981                | 022588193              |                             | 14-01-1988                                  |                                 |                 |
| 11        | Phạm Quang Vũ       | cháu               | Nam        | 24-04-1988          |                        |                             | 03-06-1988                                  |                                 |                 |
| 12        | Nguyễn Thị Cẩm Châu | con dâu            | Nữ         | 1967                |                        |                             | 13-03-1989                                  |                                 |                 |
| 13        | Hồ Thanh Nhân       | cháu               | Nữ         | 1987                |                        |                             | 13-03-1989                                  |                                 |                 |

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại **Tuần 100**  
Số **50 GRI**

Học tập - Tự do - Hạnh phúc

00 067804032

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **63-QĐ** ngày **4** tháng **2** năm **1988**  
của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Hồ Văn Khôi** Sinh năm 19 **31**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Cần Thơ**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

**87 Huỳnh Mẫn Đạt Bình Thạnh TP/HCM**

Can tội **Trung tá Quận trưởng**

Bị bắt ngày **14-6-75** An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ của \_\_\_\_\_

Đã bị tăng án \_\_\_\_\_ lần, cộng thành \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_

Đã được giảm án \_\_\_\_\_ lần, cộng thành \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_

Nay về cư trú tại **87 Huỳnh Mẫn Đạt Bình Thạnh TP/HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng : Tin tưởng vào chính sách của Đảng nhà nước ta.

- Lao động : Thua gia ngày càng đảm bảo cố gắng chấp hành nghiêm chỉnh trong lao động cải tạo.

- Nội quy học tập cải tạo : Chưa có gì sai phạm

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **23** tháng **2** năm 19 **88**

Lưu tại nơi bị bắt

Họ tên, chữ ký

Người được cấp giấy

Cấp **H**

Danh bạ

Lập tại

**Hồ Văn Khôi**

Thiếu tá Nguyễn Thanh Tâm

Hà Văn Khai có tên cũng  
tên này ở gần phố  
gần bờ biển.

Placing 19 15-14-4 2.08 1928  
10000 14 P. 12 0.87.



*L. J. J. J. J.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020563678

Họ tên: HỒ HỮU NGHĨA



Sinh ngày: 01-9-1963

Nguyên quán: Hậu Giang.

Nơi đăng trú: 87 Huỳnh Mãn

Đat, B-T, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

ĐẤU VÉT RIÊNG HOẶC DẤU HÌNH

Sợ chạm o, lom dưới  
trước dưới này phải

NGƯỜI TRÁI

NGƯỜI TRÁI PHẢI



Tháng 01 năm 1990

TRƯỞNG TY CÔNG AN

*Van Eho*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 020565632

Họ tên LÊ THỊ KIM LIÊN

Sinh ngày 20-6-1937

Nguyên quán Hà Nội



Nơi thường trú 87 Huỳnh Mãn Đạt

F.19, B.T, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi ø, 1,5cm  
trên trước cánh mũi

Ngày 15 tháng 12 năm 1978

T. L. L. GIAM ĐOÁN T. C. Đ. L. N. T. C. O. N. G. H. I.  
C. A. N. H. T. R. U. O. N. G. H. I.



NGON TRÓ TRÁI

NGON TRÓ PHẢI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số ~~02771746~~

Họ tên **HỒ THỊ KIỀU NGÀ**

Sinh ngày **30-10-1966**

Nguyên quán **Hậu Giang**

Nơi thường trú **87 Huỳnh-Măn Đạt  
B-Thạnh, Tp. Hồ Chí-Minh.**

Quê tộc: **Kinh** ..... Tôn giáo: **Phật** .....



NGƯỜI TRÁI

... DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sợ hãi, chấn, đau, mệt, ...  
trên .....



NGƯỜI TRÁI

Máy 12 tháng 10 năm 1981

Lưu giữ tại ĐOÀN ĐOÀN TRƯỞNG TÝ CÔNG AN  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CS 2.

*Phật*  
*all*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 19. BT. TP. Hồ Chí Minh

Họ tên: **NÔ VĂN KHAI**

Sinh ngày: **01-10-1931**

Nguyên quán: **Huyện Gò Công**

Nơi thường trú: **87, Huỳnh Thúc Khe**

Đặt: **F19, BT, TP. Hồ Chí Minh**



Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi ở bên dưới  
trước mắt phải

01 tháng 7 năm 1988

CHUYÊN DỤNG HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG

Viết Chanh

QUYỀN TRƯỚC

QUYỀN TRƯỚC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **020565631**

Họ tên **HỒ TIẾN DŨNG**

Sinh ngày **26-11-1955**

Nguyên quán **Hậu Giang.**

Nơi thường trú **87 Huỳnh Mãn-  
Đạt, B-T, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi c, 1,5cm  
dưới trước mép trái.

Ngày 15 tháng 12 năm 1978

TÀI LỆNH GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN Q. SĨNH TRẦN

*Trần Văn Đức*